

Số: 61/BC-HĐND

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát việc thực hiện các cơ chế, chính sách về tuyển chọn, đào tạo huấn luyện viên, vận động viên; chế độ đặc thù đối với huấn luyện viên, trọng tài, vận động viên của thành phố Hà Nội

Thực hiện Kế hoạch 13/KH-HĐND ngày 19/7/2018 của Ban Văn hóa- Xã hội HĐND Thành phố khảo sát việc thực hiện các cơ chế, chính sách về tuyển chọn, đào tạo huấn luyện viên, vận động viên; chế độ đặc thù đối với huấn luyện viên, trọng tài, vận động viên của thành phố Hà Nội. Từ ngày 14/8 đến ngày 16/8/2018, Ban Văn hóa- Xã hội HĐND Thành phố đã tổ chức khảo sát và làm việc với các đơn vị (nhà thi đấu): huyện Hoài Đức, huyện Thanh Trì, Trịnh Hoài Đức; Cung Thể thao Quần Ngựa; Trường Năng khiếu TDTT Hà Nội, Trung tâm Huấn luyện và đào tạo TDTT Hà Nội, sở Văn hóa và Thể thao. Qua khảo sát, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố tổng hợp kết quả như sau:

I. Kết quả đạt được

Trong những năm qua, sự nghiệp phát triển thể dục thể thao (TDTT) của Thủ đô Hà Nội, đặc biệt là thể thao thành tích cao đã có những bước phát triển vững chắc và có chiều sâu, đạt được nhiều thành tích toàn diện về tất cả các lĩnh vực. Để có được những kết quả đó là do Thành phố, các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, phường, xã, thị trấn quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt. Trên cơ sở Luật Thể dục Thể thao và các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện của Chính phủ, các bộ, ngành¹; Thành ủy đã ban hành chỉ thị và chương trình công tác²; HĐND Thành phố ban hành nghị quyết³; UBND xây dựng kế hoạch, ban hành quyết định⁴ xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và

¹ Quyết định số 32/2011/QĐ -TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư 149/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH-BVHTTDL, ngày 12/9/2012 của Liên Bộ Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Quyết định số 32/2011/QĐ -TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư 149/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH-BVHTTDL, ngày 12/9/2012 của Liên Bộ Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch

² Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 09/7/2012 của Thành ủy Hà Nội về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao Thủ đô đến năm 2020; Chương trình số 04- CT/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy Hà Nội khóa XVI về Phát triển văn hóa - xã hội,

nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2016- 2020

³ Nghị quyết số 22/2013/NQ - HĐND ngày 03/12/2013 về thông qua quy hoạch phát triển thể dục thể thao thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 22/2016/NQ – HĐND ngày 08/12/2016 về quy định một số chính sách nội dung, mức chi khen thưởng cho các vận động viên Hà Nội đạt thành tích tại các giải thể thao trong nước và quốc tế

⁴ Các văn bản của UBND thành phố Hà Nội: Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 16/01/2014 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt Quy hoạch phát triển thể dục thể thao thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 19/10/2012 của UBND Thành phố Hà Nội về Kế hoạch phát triển TDTT Thủ đô đến năm 2020;

các đề án liên quan đến vấn đề phát triển thể dục thể thao. Các văn bản nêu trên là cơ sở pháp lý quan trọng để sở Văn hóa và Thể thao, các sở, ngành liên quan, các quận, huyện, thị xã thực hiện tốt việc phát triển TDTT trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Hà Nội là nơi hội tụ nhiều môn thể thao đại diện và là thể mạnh của nền thể thao quốc gia, có số lượng vận động viên (VĐV) và huấn luyện viên (HLV) lớn nhất cả nước. Thành phố Hà Nội được xác định là địa bàn trọng điểm hàng đầu phát triển nhiều môn thể thao thành tích cao của cả nước. Sự nghiệp thể thao quần chúng đã thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, tạo cơ sở vững chắc cho việc hình thành các tiềm năng thể thao, là môi trường rộng rãi để phát triển năng khiếu thể thao, tạo nguồn xây dựng và phát triển các môn và lực lượng vận động viên thành tích cao. Việc thực hiện các cơ chế, chính sách tuyển chọn, đào tạo HLV, VĐV; chế độ đặc thù đối với HLV, trọng tài, VĐV của thành phố Hà Nội được Thành phố đặc biệt quan tâm, chú trọng và đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận, cụ thể:

(1) Chất lượng tuyển chọn, đào tạo VĐV từng bước được cải thiện, nâng cao, đặc biệt là đối với vận động viên các tuyển trẻ. Thành tích tiến bộ qua từng kỳ Đại hội và các giải thi đấu lớn; thể thao thành tích cao Hà Nội luôn dẫn đầu cả nước tại các giải thi đấu trong nước, quốc tế⁵. Đội ngũ HLV từng bước được chuẩn hóa và đạt được nhiều thành tích trong việc đào tạo vận động viên.

(2) Các VĐV, HLV được bảo đảm trang thiết bị, phương tiện tập luyện, hướng dẫn và thi đấu thể thao; được chăm sóc và chữa trị chấn thương trong thời gian tập luyện và thi đấu thể thao; được hưởng chế độ dinh dưỡng đặc thù, tiền lương, tiền hỗ trợ tập luyện, thi đấu thể thao theo quy định của pháp luật; được thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn trong tập luyện và thi đấu thể thao; được tham gia và hưởng các chế độ về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật.

(3) Việc ứng dụng khoa học công nghệ, chăm sóc y tế, hồi phục và chế độ dinh dưỡng cho vận động viên được quan tâm⁶.

(4) Công tác động viên, khen thưởng cho các VĐV, HLV được thực hiện đảm bảo kịp thời, đặc biệt là việc áp dụng chế độ đặc thù đối với HLV, trọng tài,

⁵ Trong các kỳ Đại hội TDTT toàn quốc từ lần thứ IV đến Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VII Hà Nội luôn là đơn vị dẫn đầu, bỏ xa các đơn vị đứng sau về số huy chương đạt được; Trong các kỳ Đại hội Olympic, Asiad, SEA Games, Hà Nội luôn đóng góp khoảng 30% số VĐV tham gia và giành trên 30% tổng số Huy chương Vàng của đoàn thể thao Việt Nam. Các VĐV Thủ đô còn giành được nhiều thứ hạng cao tại các cuộc thi đấu Vô địch Thế giới, Châu lục và Khu vực ở nhiều môn thể thao quan trọng. Trong sáu tháng đầu năm 2018, vận động viên thể thao Hà Nội giành được 1.010 Huy chương, trong đó có 752 huy chương tại các giải Thể thao trong nước, 258 huy chương tại các giải Thể thao quốc tế.

⁶ Mời các chuyên gia đầu ngành về giảng dạy, bồi dưỡng kiến thức huấn luyện mới cho HLV, sử dụng thực phẩm chức năng, các loại thuốc nhằm nâng cao dinh dưỡng và phục hồi cho vận động viên...

VĐV của thành phố Hà Nội (theo Nghị quyết 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Thành phố).

(5) Thành phố đã quan tâm bố trí kinh phí đầu tư cho sự nghiệp phát triển TDTT, đặc biệt là thể thao thành tích cao. Tổng chi ngân sách cho thể thao thành tích cao tăng dần qua các năm (Phụ lục số 6).

(6) Công tác xã hội hóa trong các hoạt động thể thao thành tích cao bước đầu triển khai, thu hút thêm nguồn lực xã hội cho phát triển thể thao thành tích cao.

II. Hạn chế, khó khăn, tồn tại; nguyên nhân

1. Hạn chế, khó khăn, tồn tại.

(1) Các thiết chế TDTT của các quận, huyện, thị xã đã được quan tâm đầu tư xây dựng tuy nhiên chưa được khai thác triệt để và chưa phát huy hết công năng sử dụng; việc triển khai thực hiện xã hội hóa còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc do cơ chế thực hiện xã hội hóa chưa quy định cụ thể, rõ ràng.

(2) Quỹ đất dành cho TDTT còn hạn chế, đặc biệt là tại các quận nội thành; một số quỹ đất ban đầu được quy hoạch sử dụng cho TDTT lại được điều chỉnh sang mục đích sử dụng khác.

(3) Quản lý nhà nước về thể thao thành tích cao tuy đã có nhiều chuyển biến, song cơ chế hoạt động, tư duy quản lý vẫn còn bị động, phụ thuộc vào sự hỗ trợ của Thành phố, chưa bắt kịp được tình hình phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, chưa đáp ứng được sự phát triển nhanh chóng của thể thao thành tích cao trong giai đoạn mới, cụ thể như:

- Chưa xây dựng được một chiến lược phát triển thể thao thành tích cao mang tính toàn diện, tập trung, hiệu quả.

- Chưa quan tâm đầy đủ đến chính sách đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý đầu ngành về thể thao thành tích cao, nguồn ngân sách đầu tư cho công tác này còn hạn chế.

- Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về thể thao thành tích cao còn thiếu, trình độ không đồng đều nên vai trò, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước chưa đáp ứng được yêu cầu, dẫn đến tình trạng lúng túng giữa công tác quản lý nhà nước và điều hành hoạt động sự nghiệp TDTT.

(4) Thành tích ở một số môn thể thao cơ bản (Điền kinh, Thể dục, Bơi,...) và các môn trong chương trình Olympic tuy có tiến bộ nhưng nhìn chung còn thấp so với châu lục và thế giới; lực lượng vận động viên còn mỏng.

(5) Các huấn luyện viên và vận động viên, nhất là các vận động viên trẻ, ít được tham gia thi đấu Quốc tế nên việc nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật và tích lũy kinh nghiệm thi đấu còn nhiều hạn chế.

(6) Định mức chi ngân sách nhà nước cho hoạt động TDTT (6.000đ/người dân/ năm - theo báo cáo của sở Tài chính) tuy được cải thiện nhưng vẫn còn thấp so với nhu cầu, nên việc đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao thành tích

cao gặp nhiều khó khăn. Kinh phí chi cho hoạt động hợp tác quốc tế còn hạn hẹp. Mức chi tiền dinh dưỡng hiện tại đang không còn phù hợp với thực tế. Chưa có chế độ quy định cụ thể tiền thù lao cho các đối tượng là trọng tài thể thao thành tích cao.

(7) Chưa chú trọng việc ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là vai trò của y học hồi phục, chăm sóc và chữa trị chấn thương trong quá trình đào tạo vận động viên nên chưa có biện pháp tích cực đầu tư kinh phí, trang thiết bị và đào tạo cán bộ trong lĩnh vực này.

(8) Đầu ra cho các vận động viên thể thao thành tích cao sau khi đã hết tuổi thi đấu còn nhiều bất cập, chỉ một số ít vận động viên ở lại tiếp tục công tác huấn luyện còn lại đa số đều chủ động tìm kiếm các công việc khác ngoài xã hội.

(9) Chưa có chế độ hỗ trợ phù hợp cho các vận động viên không may gặp tai nạn trong thi đấu hoặc tập luyện TDTT.

(10) Hệ thống cơ sở vật chất phục vụ đào tạo vận động viên và tổ chức thi đấu tuy đã được đầu tư nhưng còn thiếu và chưa đồng bộ. Các hạng mục công trình nhà ở, nhà điều trị y tế, các bộ môn thi đấu tại Trịnh Hoài Đức và Trung tâm Huấn luyện và đào tạo TDTT Hà Nội, các khu ở ký túc xá, nhà khách đã xuống cấp trầm trọng, cần phải chỉnh trang gấp. Một số phòng chức năng không sử dụng gây lãng phí. Các tài sản trang thiết bị phục vụ tập luyện và thi đấu được đầu tư rải rác, chưa đảm bảo tiêu chuẩn quốc tế.

2. Nguyên nhân

2.2. Nguyên nhân khách quan

- Luật TDTT (năm 2006) bộc lộ một số bất cập; một số điều, khoản của Luật có nội dung còn thiếu cụ thể dẫn đến việc khó áp dụng, triển khai trong thực tế; một số quy định của Luật đã không còn phù hợp với tình hình thực tế (nay đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể, dục, Thể Thao (ban hành năm 2018) nhưng đến 01/01/2019 mới có hiệu lực thi hành).

- Do tình hình kinh tế còn gặp nhiều khó khăn nên việc bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển thể thao thành tích cao chưa đáp ứng được yêu cầu như các vấn đề về ứng dụng khoa học kỹ thuật trong thể thao, hiện đại hoá cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo huấn luyện, chế độ chính sách cho HLV, VĐV...

- Chính sách xã hội hoá đối với lĩnh vực thể thao thành tích cao chưa được đồng bộ từ các văn bản quy phạm pháp luật đến các quy trình thủ tục tiến hành còn nhiều bất cập; chưa có chính sách ưu đãi thu hút các nguồn lực từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước.

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên còn hạn chế, chưa có tư duy đổi mới, chưa theo kịp được xu hướng phát triển của thể thao quốc tế

- Ý thức sinh hoạt tập luyện của vận động viên chưa cao, nhiều vận động viên tư tưởng chưa ổn định trong việc cống hiến lâu dài cho thể thao Hà Nội.

- Công tác quản lý sử dụng cơ sở vật chất chưa chặt chẽ, chưa khoa học dẫn đến tình sử dụng khai thác cơ sở vật chất chưa thực sự hiệu quả. Một số trang thiết bị tập luyện và thi đấu thể thao thành tích cao còn lạc hậu.

III. Kiến nghị và đề xuất

1. Đề xuất với Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(1) Rà soát, sửa đổi Quyết định 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ “về một số chế độ đối với HLV, VĐV thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu” phù hợp với thực tế và có tính ổn định cao.

(2) Ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp nhằm đẩy mạnh xã hội hóa TDTT. Có chiến lược để tìm kiếm năng khiếu và nuôi dưỡng VĐV một cách chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu và hội nhập quốc tế. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào tuyển chọn, luyện tập, thi đấu của các VĐV, HLV gắn với nâng cao thành tích của thể thao.

2. Đề nghị UBND Thành phố

(1) Quan tâm dành quỹ đất cho việc xây dựng các công trình, thiết chế phục vụ TDTT; không sử dụng quỹ đất dành cho TDTT vào mục đích khác.

(2) Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa hoạt động TDTT. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân khởi xướng, góp vốn, thành lập và duy trì hoạt động các quỹ tài trợ, bảo vệ tài năng thể thao, các CLB TDTT...; có chính sách về đất đai, về thuế, đơn giản hóa thủ tục để khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia xây dựng cơ sở vật chất, đào tạo, huấn luyện VĐV thể thao thành tích cao.

(3) Chú trọng công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên các công trình TDTT nhằm đáp ứng yêu cầu tập luyện và thi đấu của thể thao thành tích cao.

(4) Quan tâm, xem xét đến chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đặc thù cho các vận động viên bị chấn thương, mất khả năng lao động trong tập luyện và thi đấu thể thao; Có chế độ cho các đối tượng là trọng tài của Hà Nội. Quan tâm, xem xét đến các chế độ chính sách cho các VĐV, HLV có nhiều thành tích đóng góp cho thể thao Hà Nội và thể thao Việt Nam.

(5) Quan tâm đầu tư kinh phí cho ngành TDTT; nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất trang thiết bị luyện tập hiện đại đáp ứng yêu cầu các giải thi đấu của các giải Quốc gia, khu vực và quốc tế. Chỉ đạo sở Tài chính xem xét cấp bổ sung thêm nguồn kinh phí sự nghiệp đảm bảo việc tập huấn, thi đấu trong nước và cử VĐV trọng điểm đi tập huấn dài hạn tại nước ngoài, tham dự các giải thi đấu quốc tế chính thức; cung cấp đầy đủ các trang thiết bị đạt tiêu chuẩn quốc tế nhằm phát triển thể thao thành tích cao chất lượng, hiệu quả; điều chỉnh tăng mức chi và bổ sung một số nội dung chi tại Quyết định số 6221/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND Thành phố về việc quy định chế độ chi tập huấn, tham dự giải, làm

nhệm vụ tại nước ngoài và thuê chuyên gia giỏi nước ngoài có trình độ chuyên môn cao huấn luyện các đội tuyển thể thao Hà Nội.

(6) Chỉ đạo sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách đầu ra đối với các vận động viên hết tuổi thi đấu: tạo điều kiện học nghề, giải quyết việc làm, được ưu tiên tuyển dụng vào làm việc tại các cơ sở thể thao của Thành phố; có cơ chế đặc thù tuyển dụng đặc cách các vận động viên đã có huy chương tại các đấu trường quốc tế (SEA Games, ASIAD, Vô địch Châu Á, Vô địch Thế giới...) sau khi tốt nghiệp các trường sư phạm được tuyển dụng làm giáo viên thể dục tại các trường phổ thông của Thành phố.

(7) Chỉ đạo sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với sở Văn hóa và Thể thao hướng dẫn trường Năng khiếu TDTT Hà Nội thực hiện các cơ chế, chính sách theo đúng Luật Giáo dục.

(8) Bổ sung chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với HLV, VĐV thường xuyên theo chu kỳ 02 năm đối với SEA Games; 04 năm đối với ASIAD và Đại hội Thể thao toàn quốc (chế độ này đã được Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng).

2. Đề nghị sở Văn hóa và Thể thao

(1) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho VĐV, HLV; tuyển chọn, đào tạo các VĐV, HLV có phẩm chất đạo đức, có trình độ chuyên môn cao, dẫn đầu trong các kỳ Đại hội TDTT toàn quốc, đóng góp nhiều VĐV cho các đội tuyển quốc gia và đạt thành tích cao tại các giải thi đấu quốc tế.

(2) Đổi mới và hoàn thiện hệ thống tuyển chọn, đào tạo tài năng thể thao, gắn kết đào tạo các tuyển, các lớp kế cận; thống nhất quản lý phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp theo hướng tiên tiến, bền vững, phù hợp với đặc điểm thể chất và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô. Đồng thời quan tâm xây dựng hệ thống phát hiện, tuyển chọn và đào tạo tài năng thể thao từ cấp cơ sở, quận, huyện đến Thành phố, nhằm đáp ứng nhu cầu về số lượng và chất lượng của vận động viên.

(3) Nghiên cứu xây dựng Đề án về cơ chế, chính sách đặc thù trong công tác tuyển chọn, đào tạo, quản lý và sử dụng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao của Hà Nội giai đoạn từ nay đến năm 2030.

(4) Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và nâng cao trình độ cho lực lượng huấn luyện viên, hướng dẫn viên; cử các huấn luyện viên tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao trình độ và cập nhật những kiến thức mới nhất về công tác huấn luyện do Tổng cục TDTT, Liên đoàn, Hiệp hội thể thao các môn và Ủy ban Olympic quốc gia, quốc tế tổ chức, tạo điều kiện thuận lợi cho các huấn luyện viên có năng lực và trình độ ngoại ngữ ra nước ngoài học tập, nâng cao trình độ huấn luyện.

(5) Hàng năm, kiểm tra lại toàn bộ lực lượng vận động viên ở các tuyến của từng bộ môn để tuyển chọn lại, bổ sung đào tạo đủ số lượng vận động viên có đủ trình độ chuyên môn tham gia các giải quốc gia và quốc tế. Chọn lọc các vận động viên có trình độ cao, có kiến thức văn hóa, có phẩm chất đạo đức tốt và có lòng say mê nghề nghiệp để đưa đi đào tạo đại học; quan tâm đến đời sống tinh thần của vận động viên; quan tâm đến việc thành lập quỹ phát triển TDTT.

(6) Tiếp tục củng cố và hoàn thiện cơ sở vật chất sẵn có, tăng cường sửa chữa và xây dựng mới các cơ sở vật chất cần thiết để đáp ứng nhu cầu huấn luyện và đào tạo VĐV, chú ý cơ sở vật chất các môn mới phát triển.

(7) Tiếp tục phát huy tốt việc phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức dạy và học văn hóa tập trung cho vận động viên tại trường Năng khiếu TDTT Hà Nội.

(8) Trên cơ sở các văn bản pháp lý của Nhà nước và tình hình thực tế của Thành phố, tiến hành xây dựng và tham mưu Thành phố ban hành các văn bản về chế độ dinh dưỡng, chế độ đặc thù đối với đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao, đảm bảo các chế độ chính sách đối với VĐV thể thao thành tích cao nhằm mục đích động viên, kính thích các VĐV Hà Nội tập luyện và thi đấu giành thành tích cao nhất.

4. Đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã

(1) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của cấp ủy, chính quyền cơ sở đối với sự nghiệp phát triển thể dục thể thao nâng cao sức khỏe cho nhân dân. Đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của hoạt động thể dục thể thao trong quần chúng nhân dân, đặc biệt là gắn *"Cuộc vận động rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại"* với phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*, qua đó phát động phong trào luyện tập thể dục thể thao sâu rộng hơn trong nhân dân.

(2) Xây dựng, huấn luyện, bồi dưỡng phát triển các môn thể dục thể thao trên địa bàn, tổ chức các hoạt động thể dục thể thao như thi đấu, huấn luyện, luyện tập, bồi dưỡng năng khiếu, mở các lớp thể thao cơ bản cho mọi đối tượng tham gia.

(3) Phát huy và sử dụng tối đa công năng các thiết chế thể thao cấp huyện; quản lý tài chính; tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

(4) Củng cố nâng cao trình độ cho huấn luyện viên, cộng tác viên các môn thể thao, tập trung phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, qua đó tuyển dụng và đào tạo vận động viên năng khiếu giới thiệu cung cấp cho Thành phố và Quốc gia.

(5) Thực hiện xã hội hóa thể dục thể thao, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức tham gia mở các phòng tập, câu lạc bộ luyện tập, kinh doanh thể dục thể thao.

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát việc thực hiện các cơ chế, chính sách về tuyển chọn, đào tạo huấn luyện viên, vận động viên; chế độ đặc thù đối với huấn luyện viên, trọng tài, vận động viên của thành phố Hà Nội, Ban Văn hóa - Xã hội kính báo cáo Thường trực Thành ủy, HĐND, Thường trực HĐND Thành phố và đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các kiến nghị nêu trên./.

Nơi nhận:

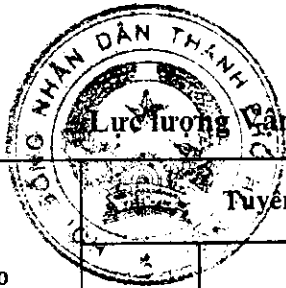
- Bộ: VH, TT & DL;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- TT Thành ủy; TT HĐND TP; UBND TP;
- Đ/c Phùng Thị Hồng Hà- PCT HĐND TP;
- Đ/c Ngô Văn Quý - PCT UBND TP;
- Các thành viên Ban VHXH;
- Các sở, ngành: VH&TT, TC, NV, KH&ĐT;
- TTHĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Trung tâm ĐTHLTDTT, trường NK TDTT HN;
- VP TU, HĐND, UBND TP;
- Lưu: VT, Ban VHXH (H,N)

Đề
b/c

**TM. BAN VĂN HÓA- XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Trần Thế Cường



PHỤ LỤC 1

Lực lượng Vận động viên thành phố Hà Nội năm 2018

TT	Môn thể thao	Tuyển			Vận động viên				
		1	2	3	Trình độ				
					Kiến tướng	Cấp 1	Số VĐV được cử đi tập huấn nước ngoài	Thành viên đội tuyển quốc gia	Thành viên đội trẻ quốc gia
1	Bắn cung	14	15	13	22	8		19	10
2	Bắn súng	28	22	34	19	21	25	6	3
3	Bí sắt	16	16	16	16		9		
4	Billiards Snooker	15	12	20	2	2			
5	Bơi	11	9	7	4	4			
6	Bóng bàn	15	15	17	5	3	12	3	
7	Bóng chuyền nam	28	31	15					
8	Bóng chuyền nữ								
9	Bóng đá	49	137	43				9	
10	Bóng gổ	29	38	23					
11	Bóng ném				15	13		9	2
12	Bóng rổ	30	12	6					
13	Boxing nam	14	14	16					3
14	Boxing nữ	12	16	30	6	6	7	3	3
15	Cầu lông	19	11	29				6	2
16	Cầu mây	24	25	38	50	8		3	
17	Cờ vua	11	12	10	10	8			
18	Cờ tướng, Cờ vây				6	6			
19	Cử tạ	22	30	34	4	1	13	6	4
20	Đá cầu	16	13	18	11	13			
21	Điền kinh	45	30	45	40	52	25	7	5
22	Đua thuyền	40	22	17	12	16	2	4	8
23	Golf	8	15	7					
24	Judo	15	15	19	6	6	12	6	3
25	Karate	25	25	21	15	10		7	1
26	Khiêu vũ thể thao	17	19		14	12	4		
27	Kickboxing	10	10	10	5	5			
28	Kiểm	27	33	40				18	9
29	Muay	10	10	10	4	5			
30	Pencak Silat	26	27	32				9	
31	Tennis	5	5	17	1		10		
32	Thể dục	33	14	38					
33	Thể hình	10	6	4					
34	TTDN (Lặn)	22	22	20					
35	TTDN (Nhảy cầu)	16	14	8					
36	Thể thao khuyết tật	33	51	54					
37	Vật	35	82	74	28	36	16	25	
38	Võ cổ truyền – Vovinam	38	38	21	2	2			
39	Wushu	72	101	83			25	19	22
40	Taekwondo	33	31	17				3	
41	Xe đạp	15	12	17				4	5
Tổng cộng: 3069		888	1010	923	297	237	160	166	80

(Nguồn: Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội)



PHỤ LỤC 2

Lực lượng huấn luyện viên thành phố Hà Nội năm 2018

TT	Môn thể thao	Huấn luyện viên									
		Tuyển			Trình độ						
		1	2	3	Sơ cấp	Trung cấp	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Cử đi học NSNN	Triệu tập đội tuyển quốc gia
1	Bắn cung	11					11				
2	Bắn súng	13	1				14				
3	Bí sắt	2	2	2			6				1
4	Billiards Snooker	2	2				4				
5	Bơi	4	2	1			7	2			
6	Bóng bàn	4	3	5			11	1			1
7	Bóng chuyền nam	3	3				6	1			
8	Bóng chuyền nữ	3	3				6	1			
9	Bóng đá	10	13	5			28				
10	Bóng gôn						0				
11	Bóng ném	5	5	2			12	2			2
12	Bóng rổ	6	2	1			9	1			
13	Boxing nam	4	3				7	1			
14	Boxing nữ	5	4	1			9	1			3
15	Cầu lông	6	2	2			10	1			
16	Cầu mây	5	5	3			13				3
17	Cờ vua	4	3	4			11	3			
18	Cờ tướng, Cờ vây										
19	Cử tạ	4	2	3			9	1			2
20	Đá cầu	2	2	1			3				1
21	Điền kinh	22	5	4			31				
22	Đua thuyền	13	6				19	3			2
23	Golf	1	1				2				
24	Bowling						0				
25	Judo	4	3	6			13	2			8
26	Karate	7	2	1			10	1			
27	Khiêu vũ thể thao	4	2				4				
28	Kickboxing	3	2	2			7				
29	Kiểm	9	5	2			16	2			4
30	Muay	3	2	2			7	1			1
31	Pencak Silat	5	4	3			12	2			
32	Tennis	2	2	5			9				
33	Thể dục	11	1	5			16				7
34	Thể hình	5	1				6				1
35	TTDN (Lặn)	4	3	1			7	1			
36	TTDN (Nhảy cầu)	4	3	1			7	1			
37	Thể thao khuyết tật	8	3				11	2			
38	Vật	9	7	6			22				5
39	Võ cổ truyền-Vovinam	11	8				18	1			
40	Wushu	18	16	10			44	3			6
41	Taekwondo	7	1	1			9				1
42	Xe đạp	7					7				
Tổng cộng		250	134	79		0	453	34	0	0	48

(Nguồn: Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội)



PHỤ LỤC 3

Thành tích của thể thao Hà Nội tại SEA Game lần thứ 28, 29

TT	Môn	SEA Games 28					SEA Games 29				
		HLV	VĐV	Huy chương			HLV	VĐV	Huy chương		
				V	B	Đ			V	B	Đ
1	Bắn cung	2	11	2	1	2	2	8	1	1	2
2	Bắn súng	2	6	1			1	4			
3	Bí sắt	1					1	4			3
4	Billiards Snooker	1	7		1	3	1	3			1
5	Bóng bàn	1	3		1	3	1	3	1		1
6	Bóng rổ							2			
7	Bóng đá		3			1	1	13	1	1	
8	Boxing nữ	1	2	1		1					
9	Cầu lông	1	5				1	4			
10	Cầu mây	1	6			2	1	4			1
11	Cờ										
12	Cử tạ						1				
13	Điền kinh	1	7	3	1	3	1	9	3	2	
14	Canoeing	2	3			1					
15	Rowing	2	7	3	3	1					
16	Golf		3				1	4			
17	Bowling						2	4			
18	Judo		1			1		1			1
19	Karate						2	5	3	2	1
20	Kiểm	3	14	6	2		2	9	2		2
21	Pencak Silat	1	6	1	1	1	1	7	1	1	
22	Tennis		1								
23	Thế dục	1	6	4	4	2	2	9	2	4	
24	TTDN (Nhảy cầu)	2	4			1	2	3			2
25	Wushu	2	11	2	3	2	2	8	3	3	3
26	Taekwondo	3	4	2	1		1	1	1		
27	Xe đạp		1			1		2			1
	Tổng cộng	27	111	25	18	25	26	107	18	14	18

(Nguồn: Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội)



PHỤ LỤC 4

Kinh phí hàng năm dành cho HLV đi đào tạo ở nước ngoài và thuê chuyên gia
Giai đoạn 2010 - 2018

TT	Năm	Số huấn luyện viên	Hình thức đào tạo	Kinh phí	Thuê chuyên gia nội, ngoại
				(triệu đồng)	(triệu đồng)
1	2010	89	Tập huấn	4,430	15,566
2	2011	96	Tập huấn	5,042	16,533
3	2012	109	Tập huấn	4,577	17,708
4	2013	138	Tập huấn	6,643	18,962
5	2014	125	Tập huấn	4,487	19,774
6	2015	133	Tập huấn	6,577	16,825
7	2016	107	Tập huấn	6,732	19,331
8	2017	126	Tập huấn	8,551	10,002
9	2018	120	Tập huấn, thi đấu	8,736	12,670
Tổng cộng		923		55,775	147,371

(Nguồn: Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội)

PHỤ LỤC 5
SỐ LƯỢNG VĐV CÁC MÔN THỂ THAO HÀ NỘI ĐƯỢC ĐÀO TẠO
Giai đoạn 2010- 2018

Năm	Số VĐV đào tạo trong nước	Kinh phí	Số VĐV đào tạo ở nước ngoài	Kinh phí	Huy chương trong nước	Huy chương quốc tế
		(triệu đồng)	(lượt người)	(triệu đồng)		
2010	2,987	176,125	800	39,873	1,444	100
2011	2,779	203,674	869	45,380	1,827	352
2012	3,877	278,079	986	41,192	1,609	299
2013	3,665	337,396	1,243	59,788	2,118	376
2014	2,925	279,124	1,124	43,620	2,037	186
2015	3,448	261,146	1,202	59,188	1,827	300
2016	3,069	260,831	960	60,586	2,069	384
2017	2,978	253,427	1,134	76,964	1,696	410
2018 (6 tháng đầu năm)	2,892	124,893	410	30,185	752	258
Tổng cộng		2,174,695	8,728	456,776		

(Nguồn: Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội)



PHỤ LỤC 6

KINH PHÍ BỔ TRÍ CHO THỂ THAO HÀ NỘI

Giai đoạn 2016-2018

Đơn vị:
triệu đồng

Nội dung	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018
	Dự toán	Quyết toán	Dự toán	Quyết toán	
Tổng chi NSNN	751,945	706,632	864,262	818,679	837,300

(Nguồn: Sở Tài chính Hà Nội)

PHỤ LỤC 7

Chế độ dinh dưỡng đối với VĐV, HLV trong thời gian tập trung tập luyện ở trong nước

TT	Vận động viên, Huân luyện viên đội tuyển	Mức ăn (đồng/người/ngày)
1	Đội tuyển cấp Thành phố	150.000
2	Đội tuyển trẻ cấp Thành phố	120.000
3	Đội tuyển cấp năng khiếu	90.000

Chế độ dinh dưỡng đối với VĐV, HLV trong thời gian tập trung thi đấu

TT	Vận động viên, Huân luyện viên đội tuyển	Mức ăn (đồng/người/ngày)
1	Đội tuyển cấp Thành phố	200.000
2	Đội tuyển trẻ cấp Thành phố	150.000
3	Đội tuyển cấp năng khiếu	150.000

(Nguồn: Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội)